Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 07.07.2026 14:51:55 +07:00

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 51 /2026/TT-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2026*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; quy chế tổ chức, hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục ban hành kèm theo Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa Chương trình giáo dục mầm non, tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 49/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Mầm non;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; quy chế tổ chức, hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục ban hành kèm theo Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa Chương trình giáo dục mầm non, tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 49/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương I
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA ĐIỀU LỆ TRƯỜNG MẦM NON BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 52/2020/TT-BGDĐT NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 3

"6. Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em trong độ tuổi theo quy định của pháp luật."

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5

"2. Biển tên trường

a) Góc trên bên trái:

Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và tên xã.

Đối với trường mầm non thuộc Bộ Quốc phòng, góc trên bên phải: Tên cơ quan ban hành quyết định thành lập trường;

b) Ở giữa: Tên nhà trường theo quy định tại khoản 1 Điều này. Đối với điểm trường, tên điểm trường ghi dưới tên trường;

c) Dưới cùng: số quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường, địa chỉ, số điện thoại, cổng thông tin điện tử, thư điện tử."

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6

"**Điều 6. Quản lý nhà nước đối với trường mầm non**

Trường mầm non do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý. Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục đối với các loại hình trường mầm non trên địa bàn theo quy định."

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điểm, khoản của Điều 9

1. Bãi bỏ khoản 1.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b khoản 2 như sau:

"a) Hội đồng trường của trường mầm non dân lập là tổ chức quản trị nhà trường, do cộng đồng dân cư thành lập trường đề cử; chịu trách nhiệm quyết định phương hướng hoạt động, quy hoạch, kế hoạch phát triển, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục, phù hợp với quy định của pháp luật;

b) Thành phần và thủ tục thành lập hội đồng trường

Thành phần của hội đồng trường gồm: đại diện cộng đồng dân cư, đại

diện chính quyền địa phương cấp xã, người góp vốn xây dựng và duy trì hoạt động của nhà trường. Hội đồng trường có chủ tịch, thư kí và các thành viên khác. Số lượng thành viên của hội đồng trường là số lẻ và ít nhất là 03 người.

Căn cứ vào cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng trường, đại diện quyền sở hữu của nhà trường tổng hợp danh sách nhân sự trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận. Nhiệm kỳ của hội đồng trường là 05 năm.

Trường hợp số thành viên của hội đồng trường giảm quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường thì trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ khi số thành viên của hội đồng trường giảm quá quy định nêu trên, chủ tịch hội đồng trường phải triệu tập họp hội đồng trường để bầu bổ sung thành viên của hội đồng trường.

Thành viên hội đồng trường bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: đang chấp hành bản án của tòa án; vi phạm nghiêm trọng quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

Thành viên hội đồng trường bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: có đề nghị bằng văn bản của cá nhân xin thôi tham gia hội đồng trường; bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; không đủ sức khỏe để thực hiện công việc đang đảm nhiệm."

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

"3. Hội đồng trường của trường tư thục

a) Thực hiện chức năng quản trị nhà trường theo quy định của pháp luật, Điều lệ trường mầm non; đại diện cho nhà đầu tư và các bên có lợi ích liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

b) Quyết nghị định hướng, chiến lược phát triển và các vấn đề về tổ chức hoạt động của nhà trường theo quy định của pháp luật; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của hội đồng trường; không trực tiếp thực hiện hoạt động quản lý, điều hành nhà trường;

c) Làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; có quy chế tổ chức và hoạt động do Hội đồng trường ban hành, phù hợp với quy định của pháp luật và quyết định của nhà đầu tư;

d) Hội đồng trường có chủ tịch, phó chủ tịch (nếu có) và các thành viên. chủ tịch hội đồng trường và phó chủ tịch hội đồng trường (nếu có) do hội đồng trường bầu trong số các thành viên của hội đồng trường theo nguyên tắc đa số. Số lượng thành viên hội đồng trường là số lẻ, ít nhất là 05 người và không quá 15 người. Nhiệm kỳ của hội đồng trường là 05 năm;

đ) Thành phần hội đồng trường do hội nghị nhà đầu tư quyết định theo tỷ lệ vốn góp, bảo đảm bao gồm: đại diện nhà đầu tư; thành viên trong nhà trường, gồm: hiệu trưởng, phó hiệu trưởng (nếu có), đại diện giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục của nhà trường; thành viên ngoài nhà trường do nhà đầu tư đề xuất và được hội nghị nhà đầu tư thông qua, phù hợp với nhu cầu quản trị và phát triển nhà trường; đại diện tổ chức Đảng, đoàn thể trong nhà trường (nếu có);

e) Quy trình thành lập và kiện toàn hội đồng trường:

Hội đồng trường được thành lập thông qua hội nghị nhà đầu tư. Căn cứ kết quả hội nghị nhà đầu tư, nhà đầu tư ban hành quyết định thành lập hội đồng trường.

Việc kiện toàn, bổ sung, thay thế thành viên hội đồng trường được thực hiện thông qua hội nghị nhà đầu tư. Căn cứ kết quả hội nghị nhà đầu tư, nhà đầu tư ban hành quyết định kiện toàn, bổ sung hoặc thay thế thành viên hội đồng trường.

Nhà trường có trách nhiệm thông báo việc thành lập, kiện toàn, bổ sung hoặc thay thế thành viên hội đồng trường đến cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp; đồng thời lưu giữ đầy đủ hồ sơ liên quan theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức, hoạt động của nhà trường.

Hội đồng trường đã được thành lập và đang hoạt động trước ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ theo quyết định thành lập. Việc kiện toàn, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường trong nhiệm kỳ được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành;

g) Nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng trường:

Quyết nghị chiến lược, tầm nhìn, mục tiêu và kế hoạch phát triển của nhà trường trên cơ sở định hướng của nhà đầu tư; quyết nghị quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; quyết nghị phương án tổ chức bộ máy của nhà trường; quyết nghị chủ trương về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, chấm dứt nhiệm vụ đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức, hoạt động của nhà trường.

Thông qua định hướng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Giám sát việc thực hiện các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d khoản này; giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và theo quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường;

h) Hoạt động của hội đồng trường

Chủ tịch hội đồng trường có trách nhiệm tổ chức hoạt động của hội đồng trường; triệu tập và chủ trì các phiên họp của hội đồng trường; ký nghị quyết của hội đồng trường; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết của hội đồng trường và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy chế tổ chức và hoạt động của hội đồng trường.

Hội đồng trường họp thường kỳ ít nhất 02 lần trong năm; họp đột xuất theo đề nghị của chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng hoặc theo yêu cầu của hơn một nửa số thành viên hội đồng trường. Phiên họp hội đồng trường được coi là hợp lệ khi có ít nhất hai phần ba số thành viên tham dự; nghị quyết của hội đồng trường được thông qua khi có hơn một nửa số thành viên tham dự biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy chế tổ chức và hoạt động của hội đồng trường có quy định khác. Quy chế tổ chức và hoạt động của hội đồng trường quy định cụ thể tỷ lệ biểu quyết đối với các nội dung thuộc thẩm quyền quyết nghị của hội đồng trường phù hợp với quy định của pháp luật và quyết định của nhà đầu tư;

i) Nhà trường có trách nhiệm lưu giữ đầy đủ hồ sơ về việc thành lập, kiện toàn, tổ chức và hoạt động của hội đồng trường theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức, hoạt động của nhà trường; thực hiện chế độ báo cáo và cung cấp thông tin, hồ sơ liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

k) Cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền thực hiện kiểm tra việc thành lập, kiện toàn và hoạt động của hội đồng trường; yêu cầu nhà trường báo cáo, giải trình và cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; trường hợp phát hiện vi phạm thì yêu cầu khắc phục theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 10

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

"c) Hiệu trưởng trường công lập được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và hiệu trưởng trường dân lập, tư thục được công nhận theo quy định. Nhiệm kỳ của hiệu trưởng là 05 năm. Hiệu trưởng giữ chức vụ tại một trường công lập không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp."

2. Sửa đổi, bổ sung đoạn thứ 6 điểm d khoản 1 như sau:

"Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn hoặc tổ văn phòng; thực hiện chế độ làm việc theo quy định; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ, chính sách đối

với nhà giáo theo quy định."

3. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

"c) Phó hiệu trưởng trường công lập được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và phó hiệu trưởng trường dân lập, tư thục được công nhận theo quy định. Nhiệm kỳ của phó hiệu trưởng là 05 năm."

4. Sửa đổi, bổ sung đoạn thứ 3 của điểm d khoản 2 như sau:

"Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn hoặc tổ văn phòng; thực hiện chế độ làm việc theo quy định; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ, chính sách đối với nhà giáo theo quy định."

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 11

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

"1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Hội đồng kỷ luật được thành lập để xét hoặc xóa kỷ luật đối với người vi phạm theo từng vụ việc. Việc thành lập, thành phần và hoạt động của hội đồng kỷ luật thực hiện theo quy định của pháp luật."

Điều 7. Bãi bỏ, thay thế, bổ sung từ, cụm từ tại một số điểm, khoản, điều

1. Bãi bỏ cụm từ tại một số điểm, khoản, điều như sau:

a) Bãi bỏ cụm từ "và kiểm định chất lượng giáo dục" tại khoản 4 Điều 3;

b) Bãi bỏ cụm từ "theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non" tại điểm c khoản 2 Điều 13.

2. Thay thế từ, cụm từ tại một số điểm, khoản, điều như sau:

a) Thay thế từ "thị trấn" bằng từ "đặc khu" tại khoản 2 Điều 4;

b) Thay thế từ "cán bộ" bằng từ "phó hiệu trưởng" tại dòng 1 đoạn 3 điểm d khoản 1 Điều 10;

c) Thay thế cụm từ "thi đua khen thưởng" bằng từ "Thi đua - Khen thưởng" tại Điều 8 và Điều 11.

3. Bổ sung từ, cụm từ tại một số điểm, khoản, điều như sau:

a) Bổ sung cụm từ "(đối với trường dân lập, tư thục)" sau cụm từ "hội đồng trường" tại Điều 8 và đoạn 1, đoạn 2 điểm d khoản 1 Điều 10;

b) Bổ sung từ "(nếu có)" sau từ "Công đoàn" tại Điều 8, khoản 2 Điều 12;

c) Bổ sung cụm từ ", hội đồng Thi đua - Khen thưởng, hội đồng kỷ luật" sau cụm từ "tổ văn phòng" tại đoạn 2 điểm d khoản 1 Điều 10.

Chương II
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG NHÓM TRẺ ĐỘC LẬP, LỚP MẪU GIÁO ĐỘC LẬP, LỚP MẦM NON ĐỘC LẬP LOẠI HÌNH DÂN LẬP VÀ TƯ THỤC BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 49/2021/TT-BGDĐT NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Điều 8. Sửa đổi tên điều và khoản 1 Điều 12

"Điều 12. Người quản lý chuyên môn

1. Người quản lý chuyên môn do chủ cơ sở giáo dục mầm non độc lập thỏa thuận trong hợp đồng lao động, thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

Chủ cơ sở được kiêm nhiệm người quản lý chuyên môn khi đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này."

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Điều 21

"Điều 21. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện Thông tư này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và quy định của pháp luật."

Điều 10. Bãi bỏ, thay thế một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều

1. Bãi bỏ một số từ, cụm từ tại một số điểm, khoản, điều như sau:

a) Bãi bỏ cụm từ "người nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ" tại khoản 1 Điều 1;

b) Bãi bỏ từ "thị trấn" tại điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 4.

2. Thay thế một số cụm từ tại một số khoản, điều như sau:

a) Thay thế cụm từ "nhóm trẻ độc lập quy mô trên 07 trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập" bằng cụm từ "cơ sở giáo dục mầm non độc lập" tại tên Mục 2 và Điều 10;

b) Thay thế cụm từ "Phòng Giáo dục và Đào tạo" bằng cụm từ "Sở Giáo dục và Đào tạo" tại khoản 1 Điều 23;

c) Thay thế cụm từ "Ủy ban nhân dân cấp huyện" bằng cụm từ "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh" tại khoản 4 và khoản 6 Điều 23.

3. Bãi bỏ một số khoản, điều như sau:

a) Bãi bỏ Mục 1 gồm các điều: Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8;

b) Bãi bỏ khoản 2 Điều 18;

c) Bãi bỏ Điều 22.

Chương III
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, QUY TRÌNH BIÊN SOẠN, CHỈNH SỬA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON; TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC GIA THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 49/2020/TT-BGDĐT NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2

"1. Chương trình giáo dục mầm non được xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa đường lối, quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Chương trình thể hiện mục tiêu giáo dục mầm non (mục tiêu tổng thể và mục tiêu của từng giai đoạn gồm trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo), quy định yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực sau khi hoàn thành giáo dục nhà trẻ và giáo dục mẫu giáo; quy định nội dung, hoạt động, phương pháp, hình thức, môi trường giáo dục, đánh giá sự phát triển của trẻ em, điều kiện để bảo đảm chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non."

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 4

"5. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực sau khi hoàn thành giáo dục nhà trẻ và giáo dục mẫu giáo phải cụ thể hóa được mục tiêu chương trình, đảm bảo tính khoa học, phù hợp với đặc điểm phát triển tâm sinh lý của trẻ em."

Điều 13. Bãi bỏ, thay thế, bổ sung một số từ, cụm từ tại một số khoản, điều

1. Bãi bỏ cụm từ "và 2 ủy viên phản biện" tại điểm b khoản 4 Điều 11.

2. Thay thế từ "xây dựng" bằng từ "biên soạn" tại Điều 6.

3. Bổ sung từ ", thí điểm" sau cụm từ "thử nghiệm" vào khoản 4 Điều 5; cụm từ "và thí điểm" vào sau cụm từ "thử nghiệm" tại Điều 6.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2026, trừ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10.

Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp

Trong thời hạn tối đa 06 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, các cơ sở giáo dục mầm non độc lập có quy mô tối đa 07 trẻ chấm dứt hoạt động theo quy định.

Điều 16. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng; Vụ trưởng Vụ Giáo dục Mầm non; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng Bộ GDĐT;
- Như Điều 16 (để thực hiện);
- Cục Kiểm tra VB và Tổ chức thi hành PL (Bộ Tư pháp);
- Cổng PLQG; Cơ sở dữ liệu QG về VBQPPL;
- Kiểm toán nhà nước;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDMN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Quyên Thanh